

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HOÁ**



ĐIỀU LỆ

**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HOÁ**

**(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 01/NQ-ĐHĐCĐ
Ngày 15/05/2018 của Đại Hội đồng Cổ đông công ty
Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hoá)**

THANH HOÁ, THÁNG 05 NĂM 2018

Số: 01/2018/QĐ-HĐQT

Thanh Hoá, ngày 15 tháng 05 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v. Ban hành Điều lệ sửa đổi Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua ngày 15/05/2018

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua ngày 29/05/2017 và ban hành theo Quyết định số: 05/2017/QĐ-HĐQT 29/05/2017;

Căn cứ Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số: 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/05/2018 Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 ngày 15/05/2018 Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và ban hành Điều lệ sửa đổi Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa gồm XXI chương, 73 Điều đã được thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 ngày 15/05/2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa và phòng ban, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu ,Thư ký HĐQT; VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Minh Hải

**MỤC LỤC ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ
THANH HÓA**

PHẦN MỞ ĐẦU

Chương I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Chương II

**TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN,
THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Chương III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động và phạm vi kinh doanh của Công ty.

Chương IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, CỔ ĐÔNG

Điều 5. Vốn điều lệ

Điều 6. Cổ phiếu, Chứng nhận cổ phiếu

Điều 7. Phát hành trái phiếu

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 9. Thu hồi cổ phần

Điều 10. Bán cổ phần

Điều 11. Chào bán cổ phần

Điều 12. Chào bán cổ phần riêng lẻ

Điều 13. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu

Điều 14. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

Điều 15. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty

Điều 16. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại

Chương V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 17. Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát của công ty

Chương VI
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Điều 18. Cổ đông
- Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông
- Điều 20. Sổ đăng ký cổ đông
- Điều 21. Đại hội đồng cổ đông, thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông
- Điều 22. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông
- Điều 23. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông
- Điều 24. Đại diện theo ủy quyền
- Điều 25. Thay đổi các quyền
- Điều 26. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông
- Điều 27. Mời họp Đại hội đồng cổ đông
- Điều 28. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông
- Điều 29. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông
- Điều 30. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
- Điều 31. Điều kiện để nghị quyết được thông qua.
- Điều 32. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
- Điều 33. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông
- Điều 34. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Điều 35. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Chương VII
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị
- Điều 37. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị
- Điều 38. Hội đồng quản trị
- Điều 39. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị
- Điều 40. Chủ tịch Hội đồng quản trị:
- Điều 41. Cuộc họp Hội đồng quản trị
- Điều 42. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị
- Điều 43. Người phụ trách quản trị công ty
- Điều 44. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị
- Điều 45. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Chương VIII
GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 46. Giám đốc công ty

Điều 47. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty.

Điều 48. Công khai các lợi ích liên quan

Chương IX

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

Điều 49. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

Điều 50. Kiểm soát viên

Điều 51. Ban kiểm soát

Chương X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 52. Trách nhiệm cẩn trọng

Điều 53. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 54. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Điều 55. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc

Điều 56. Trách nhiệm của người quản lý công ty

Chương XI

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 57. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

Chương XII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 58. Công nhân viên và công đoàn

Chương XIII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 59. Phân phối lợi nhuận

Điều 60. Trả cổ tức

Chương XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 61. Tài khoản ngân hàng

Điều 62. Năm tài chính

Điều 63. Chế độ kế toán

Chương XV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 64. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

Điều 65. Báo cáo thường niên

Chương XVI

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 66. Kiểm toán

Chương XVII

CON DẤU

Điều 67. Quy định về con dấu công ty

Chương XVIII

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 68. Chấm dứt hoạt động

Điều 69. Gia hạn hoạt động

Điều 70. Thanh lý

Chương XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 71. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Chương XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 72. Điều lệ công ty

Chương XXI

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 73. Ngày hiệu lực

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ
THANH HÓA
PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 (năm 2014) và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Điều lệ của Công ty CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HOÁ (dưới đây gọi tắt là “Công ty”), là Điều lệ Công ty được soạn thảo và thông qua Đại hội đồng cổ đông lần đầu ngày 19 tháng 05 năm 2016; sửa đổi bổ sung và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29 tháng 05 năm 2017.

Công ty Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hoá là công ty Đại chúng được Chuyển đổi từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 3826/QĐ-UBND ngày 06/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Chúng tôi, gồm những người đồng đại diện theo pháp luật của công ty có tên sau:

STT	Họ và tên (Người Đại diện theo pháp luật)	Ngày tháng năm sinh (đối với cổ đông là cá nhân)	Quốc tịch	CMND		Nghề nghiệp Chức vụ
				(hoặc hộ chiếu, hoặc Giấy CN ĐKDN, hoặc QĐ thành lập)		
				Số	Ngày, nơi cấp	
1	ĐỖ THỊ MINH HẢI	07/11/1982	Việt Nam	025182000491	25/01/2016 Cục QLĐK cư trú DLQG về dân cư	Chủ tịch HĐQT C.Ty
2	HỒ VIỆT LÂN	20/04/1970	Việt Nam	172593669	20/10/2014 Công an Thanh Hoá	Giám đốc công ty

Cam kết không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2,3; Điều 18, Luật Doanh nghiệp năm 2014, cùng nhau thống nhất ban hành Điều lệ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HOÁ (dưới đây gọi tắt là Công ty) với những chương, điều, khoản sau:

Chương I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 điều lệ này.
 - b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014.
 - c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010.
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu.
 - e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
 - f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.
 - g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
 - i. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Chương II

TÊN, TRỤ SỞ, NGÀNH NGHỀ KINH DOANH, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CON DẤU DOANH NGHIỆP

Điều 2. Tên, địa chỉ Công ty

1. Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HOÁ**

Tên bằng tiếng nước ngoài:

**THANH HOA URBAN CONSTRUCTION AND ENVIRONMENT JOINT
STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: **URENCOTHANHHOA**

2. Địa chỉ trụ sở chính công ty:

Địa chỉ: 467 Lê Hoàn, Phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Đây là trụ sở Nhà nước cho thuê đất lâu dài theo hướng dẫn tại Văn bản số: 8659/UBND ngày 19/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại : 0373.720.378

Fax : 0373.721.205

Email: urencothanhhoa@gmail.com

Website: www.urencothanhhoa.com.vn

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện cho pháp luật của công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có nghĩa vụ quyền lợi liên quan trước trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty.

c) Trung thành với lợi ích của công ty, không sử dụng thông tin, bí mật, cơ hội kinh doanh của công ty, không lạm dụng, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân.

d) Chịu trách nhiệm các nhân đối với những thiệt hại cho công ty do vi phạm nghĩa vụ gây ra.

2. Việc thay đổi số lượng, chức danh của người đại diện theo pháp luật của công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Theo điều lệ này, Công ty có: **Hai** người đại diện theo pháp luật.

1. Ông: Hồ Viết Lâm

Giới tính Nam (Nữ): **Nam**

Sinh ngày **20/04/1970**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam;**

CMND số **172593669** Do: Công an Thanh Hóa cấp ngày 22/10/2014

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 11 phố Thôi Hữu, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Chỗ ở hiện nay: số nhà 11 phố Thôi Hữu, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Chức danh quản lý: **Giám đốc**

2. Bà Đỗ Thị Minh Hải

Giới tính Nam (Nữ): **Nữ**

Sinh ngày: **07/11/1982**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

CMND số: **025182000491** Do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư - Tổng cục cảnh sát cấp ngày: 25/01/2016;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 17, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 17, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Chức danh quản lý: **Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

Chương III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty đăng ký là:

Số TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Dịch vụ thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải; tái chế phế liệu: Rác thải không độc hại, độc hại, rác thải y tế, rác thải công nghiệp, rác thải độc hại khác.	38110, 3812, 38121, 38129, 38210, 3822, 38221, 38229
2	Hoạt động quản lý thoát nước và xử lý nước thải	37001, 37002
3	Quản lý, khai thác, chăm sóc các công viên, khuôn viên, vườn hoa cây xanh đô thị	
4	Quản lý, khai thác bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí thành phố, thiết bị kỹ thuật điện và công nghiệp	3314, 2790
5	Quản lý nghĩa trang, nghĩa địa. Dịch vụ phục vụ tang lễ	96320
6	Quản lý, duy tu đường giao thông nội thị	
7	Sản xuất, cung cấp các sản phẩm thiết bị, phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác vệ sinh môi trường, công viên cây xanh, điện chiếu sáng, tang lễ	
8	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	9321, 81300
9	Xây dựng các công trình: dân dụng, giao thông, thủy lợi, san lấp mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật đô thị; phòng chống mối mọt; xây dựng các công trình điện đến 35KV, sửa chữa và hoàn thiện các công trình xây dựng	4100, 42102, 4290, 4321, 431

10	Tư vấn thiết kế: kiến trúc công trình, công trình thuỷ lợi, công trình đường bộ và công trình điện	71109
11	Tư vấn đấu thầu, lập dự án; tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, hạ tầng kỹ thuật đô thị và các công trình điện đến 35KV	71109
12	Vận tải hàng hoá bằng ô tô chuyên dụng và bằng ô tô loại khác. Cho thuê xe có động cơ	4933, 49332, 7710
13	Kinh doanh xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661, 46614
14	Kinh doanh và cung cấp các sản phẩm về cây xanh, hoa cây cảnh, giống cây trồng, xây dựng bồn hoa, vườn hoa, công viên, lâm viên.	
15	Kinh doanh và cung ứng các sản phẩm về điện chiếu sáng công cộng;	

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, sau khi được Đại hội đồng cổ đông tán thành, thông báo và được cơ quan đăng ký kinh doanh đồng ý bổ sung vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đăng tải trên hệ thống ĐKKD quốc gia dangkykinhdoanh.gov.vn. (Trừ trường hợp có văn bản của cơ quan đăng ký kinh doanh từ chối bổ sung vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp).

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

Chương IV

VỐN ĐIỀU LỆ - CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU - CỔ ĐÔNG

Điều 5. Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ của công ty là: **32.977.900.000 đồng (VNĐ)**

(Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ, chín trăm bảy mươi bảy triệu, chín trăm ngàn đồng chẵn)

- Tổng vốn điều lệ này được chia thành: **3.297.790 cổ phần**

(Bằng chữ: Ba triệu, hai trăm chín mươi bảy ngàn, bảy trăm chín mươi cổ phần)

- Mệnh giá mỗi cổ phần: 10.000 đồng VNĐ

(Bằng chữ: Mười ngàn đồng)

Trong đó:

+ Cổ phần nhà nước chi phối: 1.729.790 cổ phần

(Bằng chữ: Một triệu, bảy trăm hai mươi chín ngàn, bảy trăm chín mươi cổ phần).

- Trị giá: 17.297.900.000 VNĐ

(Bằng chữ: Mười bảy tỷ, hai trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm ngàn đồng chẵn)

+ Cổ phần bán giá ưu đãi cho người lao động: 865.800 cổ phần (Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi lăm ngàn, tám trăm cổ phần).

Trị giá: **8.658.000.000 VNĐ**

(Bằng chữ: Tám tỷ, sáu trăm năm mươi tám triệu đồng)

+ Số cổ phần bán ưu đãi thêm cho người lao động: 0 cổ phần

(Bằng chữ: không cổ phần).

Trị giá: **0 VNĐ** (Bằng chữ: Không đồng)

+ Số cổ phần phổ thông bán ra ngoài thông qua đấu giá: 702.200 cổ phần

(Bằng chữ: Bảy trăm lẻ hai ngàn, hai trăm cổ phần)

Trị giá: **7.022.000.000 VNĐ**

(Bằng chữ: Bảy tỷ, không trăm hai mươi hai triệu đồng chẵn).

Vốn điều lệ có thể tăng hoặc giảm do yêu cầu tình hình hoạt động của công ty và do quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Các cổ đông góp vốn cụ thể như sau:

Số TT	Tên cổ đông góp vốn	Vốn góp						Thời điểm góp vốn
		Tổng số cổ phần		Loại cổ phần				
		Số lượng	Giá trị	Phổ thông		Ưu đãi.....		
				Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	
1	Vốn nhà nước tham gia cổ phần (Có danh sách người đại diện vốn kèm theo)	1.729.790	17.297.900.000	1.729.790	17.297.900.000			01/2016
2	Tập thể người lao động công ty (Có danh sách cổ đông kèm theo)	865.800	8.658.000.000	865.800	8.658.000.000			01/2016
3	Bà Đỗ Thị Minh Hải	702.200	7.022.000.000	702.200	7.022.000.000			02/2016
	Cộng:	3.277.900	32.977.900.000	3.297.790	32.977.900.000			

Điều 6. Cổ phiếu, Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty.

b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần.

c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu.

d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức.

đ) Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần.

e) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty (nếu có).

f) Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu.

g) Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

3. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.

Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy.

b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị

hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

5. Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

6. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 7. Phát hành trái phiếu

1. Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật. Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

2. Công ty không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đó sẽ không được quyền phát hành trái phiếu, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

3. Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình nghị quyết của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.

5. Trường hợp công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần thì thực hiện theo trình tự, thủ tục tương ứng chào bán cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác theo quy định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 của Luật doanh nghiệp 2014. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần bán giá ưu đãi cho người lao động sau một năm kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới được chuyển nhượng và chỉ được chuyển nhượng cổ phần của mình cho người là cổ đông hiện hữu hoặc nhượng lại cho công ty. Sau Ba năm cổ đông được tự do chuyển nhượng cổ phần đang sở hữu của mình theo quy định của pháp luật;

3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Điều 10. Chào bán cổ phần

1. Chào bán cổ phần là việc công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.

2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

- a) Chào bán cho các cổ đông hiện hữu.
- b) Chào bán ra công chúng.
- c) Chào bán cổ phần riêng lẻ.

3. Chào bán cổ phần ra công chúng, chào bán cổ phần của công ty cổ phần niêm yết và đại chúng thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.

Điều 11. Bán cổ phần

Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:

1. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập.
2. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở công ty.
3. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
4. Trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do công ty quy định.

Điều 12. Chào bán cổ phần riêng lẻ

Việc chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty được quy định như sau:

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định chào bán cổ phần riêng lẻ, công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần riêng lẻ với Cơ quan đăng ký kinh doanh. Kèm theo thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ phải có các tài liệu sau đây:

a) Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về chào bán cổ phần riêng lẻ.

b) Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (nếu có).

2. Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ bao gồm các nội dung sau đây.

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

b) Tổng số cổ phần dự định chào bán; các loại cổ phần chào bán và số lượng cổ phần chào bán mỗi loại.

c) Thời điểm, hình thức chào bán cổ phần.

d) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.

3. Công ty có quyền bán cổ phần sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày gửi thông báo mà không nhận được ý kiến phản đối của Cơ quan đăng ký kinh doanh.

4. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ với cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.

Điều 13. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu

1. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là trường hợp công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán toàn bộ số cổ phần.

2. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu của công ty được thực hiện như sau:

a) Công ty phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của họ trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước ngày kết thúc thời hạn đăng ký mua cổ phần.

b) Thông báo phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần và tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại công ty; tổng số cổ phần dự kiến chào bán và số cổ phần cổ đông được quyền mua; giá chào bán cổ phần; thời hạn đăng ký mua; họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua cổ phần do công ty phát hành. Trường hợp phiếu đăng ký mua cổ phần không được gửi về công ty đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua.

c) Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác.

3. Trường hợp số lượng cổ phần dự kiến chào bán không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì Hội đồng quản trị có quyền bán số cổ phần được quyền chào bán còn lại đó cho cổ đông của công ty hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán.

4. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của công ty.

5. Sau khi cổ phần được thanh toán đầy đủ, công ty phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. Công ty có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trường hợp này, các thông tin về cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật doanh nghiệp được ghi vào sổ đăng ký cổ đông để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong công ty.

Điều 14. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường, hoặc giá do Hội đồng quản trị quyết định, trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 15. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.

3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong công ty. Trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho công ty.

Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

Điều 16. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại

1. Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 129 và Điều 130 của Luật doanh nghiệp nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.
2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 129 và Điều 130 của Luật doanh nghiệp được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 111 của Luật doanh nghiệp. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với công ty.
4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

Chương V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

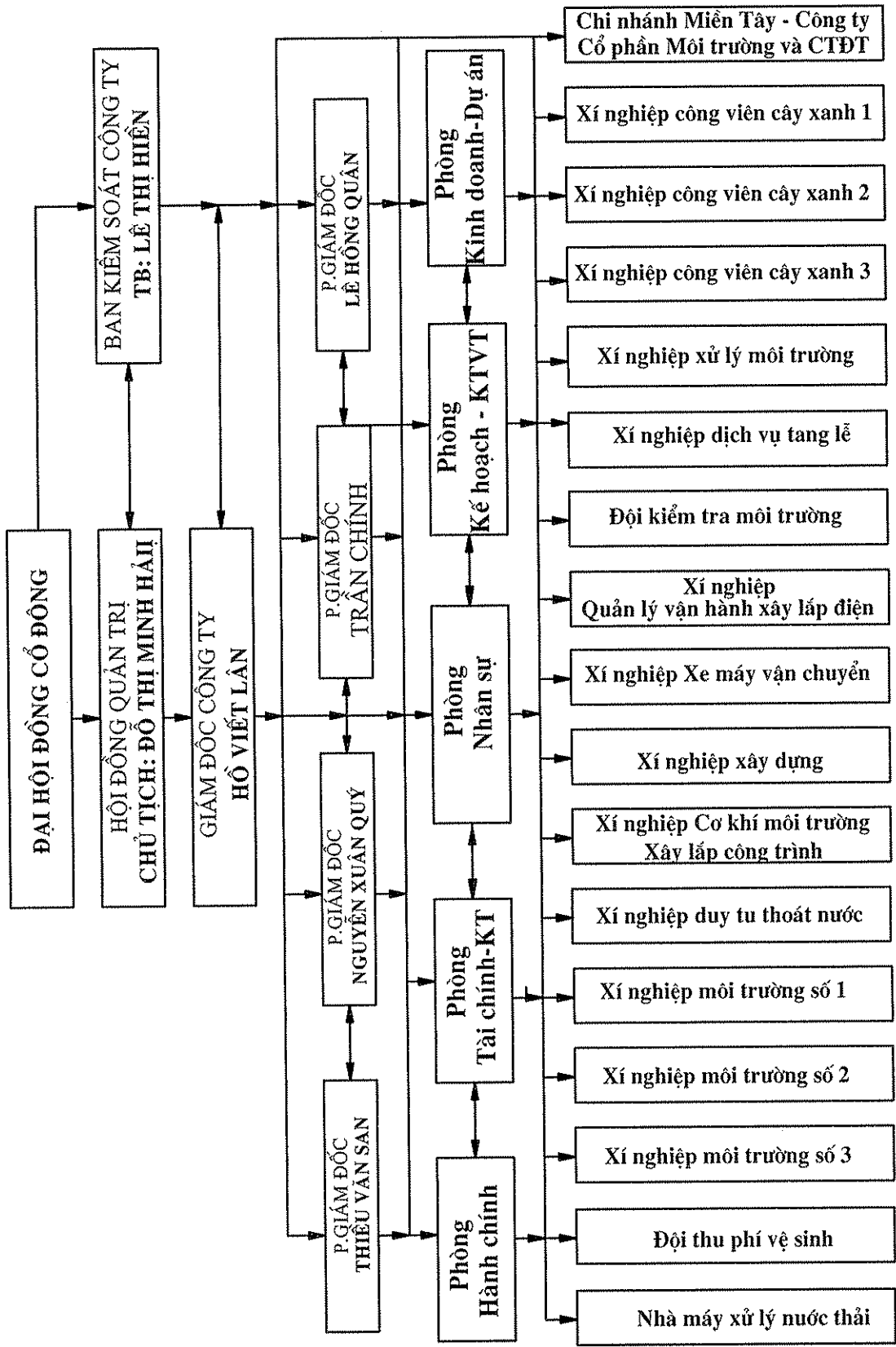
Điều 17. Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát của công ty

Công ty lựa chọn tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA



Chương VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 18. Cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty.

2. Quyền của Cổ đông:

Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. Cổ đông có các quyền sau đây:

a) Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c) Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty.

d) Cổ phần bán cho ưu đãi cho người lao động sau một năm kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới được chuyển nhượng và chỉ được chuyển nhượng cổ phần của mình cho người là cổ đông hiện hữu hoặc nhượng lại cho công ty. Sau Ba năm cổ đông được tự do chuyển nhượng cổ phần đang sở hữu của mình theo quy định của pháp luật.

e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

g) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây:

a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát.

c) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;

d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

đ) Các quyền khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây.

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.

b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế.

c) Trường hợp khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

4. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định, tại điểm a khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết

định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

5. Các quyền khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

2. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của công ty.

3. Chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Điều 20. Sổ đăng ký cổ đông

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, sổ đăng ký cổ đông là văn bản và tập dữ liệu điện tử.

2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty.

b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.

c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp.

d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức.

đ) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty, cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của công ty.

4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

Điều 21. Đại hội đồng cổ đông, thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị căn cứ vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thời gian Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể gia hạn, nhưng phải phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- b) Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh;
- c) Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị;
- d) Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát;
- e) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.
- f) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.
- g) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35 % tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- h) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
- i) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.
- k) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- l) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty.
- m) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty.
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
- b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ.
- c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này.

5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi

phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

7. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông.
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp.
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp.
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

8. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 4, 5 và 6 của Điều này sẽ được công ty hoàn lại.

Điều 22. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin số đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin số đăng ký cổ đông

theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Pháp luật.

Điều 23. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật doanh nghiệp thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do công ty phát hành. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

2. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
- b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Điều 24. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp.
- b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp.
- c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp Luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền.

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 25. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn

đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 26. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc thông tin tương đương, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung.

b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c) Trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 27. Mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc nếu. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

2. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty và đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương, khi xét thấy cần thiết theo quy định của pháp luật.

3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

b) Phiếu biểu quyết.

c) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

4. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

Điều 28. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp.

Điều 29. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành như sau:

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông;
2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b) Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp, trừ trường hợp Điều lệ có quy định khác.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác.

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

Điều 30. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty.

b) Định hướng phát triển công ty.

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.

g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

Điều 31. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty.

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 32. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

b) Mục đích lấy ý kiến.

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ

sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua.

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

e) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết.

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.

đ) Các vấn đề đã được thông qua.

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, của người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi Biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp.
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký.
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp.
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 34. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 35. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 147 của Luật doanh nghiệp, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Chương VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề

cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 37. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hoá là công ty đại chúng chưa niêm yết, tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị.

b. Có đơn từ chức.

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 38. Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Giám đốc, bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với người quản lý quan trọng gồm: Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó.
 - d. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác.
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó.
 - f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
 - g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
 - h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông.
 - i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.
 - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức.
 - k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại.
 - l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền.
 - m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền.

- n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông.
- o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc).
- p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty.
- b. Thành lập các công ty con của Công ty.
- c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty.
- d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty.
- e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty.
- f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá ... đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.
- g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài.
- h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ.
- i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng.
- j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
- k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

6. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

7. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, thành viên HĐQT phải là cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.

Điều 39. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Điều 40. Chủ tịch Hội đồng quản trị:

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc (Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết).
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị.
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị.
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 15% đến nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho Giám đốc công ty hoặc một thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
5. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp.
 - b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
 - c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

đ) Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 41. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm [(05) ngày làm việc] trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

a. Ban kiểm soát.

b. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác.

c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất [năm (05)] ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản,

việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến

Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

- a. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
- c. Khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
- e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 42. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 43. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật.

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông.

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.

d. Tham dự các cuộc họp.

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên.

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 44. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý các đơn vị trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 45. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật doanh nghiệp.

b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Có đơn từ chức.

d) Trường hợp khác quy định pháp luật.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Luật doanh nghiệp.

Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Chương VIII

GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 46. Giám đốc công ty

1. Hội đồng quản trị bầu, bổ nhiệm 01 người trong số các thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc công ty.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm; Giám đốc công ty có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc áp dụng theo quy định tại Điều 65 của Luật doanh nghiệp.

3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;

d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

đ) Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị;

e) Tuyển dụng lao động;

g) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

i) Thông qua hợp đồng mua bán cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 15% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

4. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

Điều 47. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty.

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

5. Công ty có quyền trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, trả lương cho Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

6. Giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

7. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 48. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai hóa lợi ích và người có liên quan của công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật doanh nghiệp và các giao dịch tương ứng của họ với công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty.

c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc.

d) Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan của công ty và những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định pháp luật.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.

Chương IX

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

Điều 49. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 36 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 50. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát.
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát.
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp.
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận.
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 51. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty.
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
- d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

- e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.
4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

Chương X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 52. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 53. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây

xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [hai mươi phần trăm(20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn [hai mươi phần trăm(20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 54. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Điều 55. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc

1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc trong các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật doanh nghiệp.

b) Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng quản trị.

c) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

d) Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

đ) Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty sẽ tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.

Điều 56. Trách nhiệm của người quản lý công ty

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.

c) Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty.

2. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Chương XI QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 57. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 38 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài

liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Chương XII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 58. Công nhân viên và công đoàn

1. Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty tạo điều kiện cho người lao động tham gia hoạt động các tổ chức đoàn thể theo quy định của pháp luật.
2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
3. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Chương XIII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 59. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 60. Trả cổ tức

1. Cổ tức trả cho cổ phần bán giá ưu đãi cho Người lao động được thực hiện theo cổ tức trả cho cổ phần phổ thông .

2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật.

c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

3. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của công ty hoặc bằng tài sản khác theo quy định của Pháp luật. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông.

4. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung sau đây:

a) Tên công ty và địa chỉ trụ sở chính của công ty;

b) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân.

c) Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức.

d) Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;

đ) Thời điểm và phương thức trả cổ tức;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.

5. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ công ty;

6. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các Điều 122, 123 và 124 của Luật doanh nghiệp. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.

Chương XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 61. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các Ngân hàng Việt Nam hoặc tại các Ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 62. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 63. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Chương XV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 64. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết/công ty đại chúng quy mô lớn) theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 65. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương XVI

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 66. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Chương XVII

CON DẤU

Điều 67. Quy định về con dấu công ty

Công ty chỉ có **01 (một)** con dấu doanh nghiệp; Con dấu công ty được thể hiện là hình hình **tròn** (tròn), mực sử dụng màu **đỏ** (đỏ).

Nội dung con dấu Công ty thể hiện những thông tin sau đây:

a) Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HOÁ**

b) Mã số doanh nghiệp: **2800152894**

c) Tên tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở: **Tỉnh Thanh Hóa**

Sau khi khắc con dấu, Công ty thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Công ty chỉ được sử dụng con dấu sau khi mẫu con dấu được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và nhận được Thông báo về việc đăng tải thông tin về mẫu con dấu doanh của cơ quan Đăng ký kinh doanh. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật về việc sử dụng dấu.

Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu, việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của mẫu con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu.

Tranh chấp về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của công ty, việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu công ty được giải quyết tại Tòa án hoặc trọng tài.

Chương XIII

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 68. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 69. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 70. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Chương XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 71. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ... ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu ... chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Chương XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 72. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XXI
NGÀY HIỆU LỰC

Điều 73. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương, 73 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Môi trường và đô thị Thanh Hoá nhất trí thông qua ngày 15 tháng 04 năm 2018 tại Công ty cổ phần Môi trường và đô thị Thanh Hoá. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày HĐQT ký Quyết định ban hành và thay thế cho Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thanh được ban hành kèm theo Quyết định số 01/2017/QĐ-HĐQT ngày 29/05/2017.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng Đăng ký Kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hoá.

b. Một (01) bản nộp tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

c. Một (01) bản nộp tại Sở Tài chính tỉnh Thanh Hoá.

d. Một (01) bản nộp tại Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hoá

đ. Một (01) bản nộp tại Sở Lao động Thương binh và xã hội tỉnh Thanh Hoá.

e. Một (01) bản nộp tại Phòng Lao động Thương binh và xã hội thành phố Thanh Hoá.

f. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty là Người đại diện theo pháp luật của công ty.

Người đại diện theo pháp luật và Đại hội đồng cổ đông Công ty cam kết nội dung điều lệ này là chính xác, trung thực và phù hợp với các quy định của pháp luật, nếu sai sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Thị Minh Hải

GIÁM ĐỐC



Hồ Viết Lân

DANH SÁCH CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ
THANH HÓA

Số TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Đỗ Thị Minh Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Hồ Viết Lâm	Thành viên Hội đồng quản trị	Giám đốc
3	Thiều Văn San	Thành viên Hội đồng quản trị	
4	Nguyễn Xuân Quý	Thành viên Hội đồng quản trị	
5	Nguyễn Ngọc Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị	
II. BAN KIỂM SOÁT			
1	Lê Thi Hiền	Trưởng ban kiểm soát	
2	Nguyễn Tiến Hải	Kiểm Soát viên	
3	Nguyễn Thị Nga	Kiểm Soát viên	
III. BAN GIÁM ĐỐC			
1	Hồ Viết Lâm	Giám đốc	
2	Thiều Văn San	Phó Giám đốc	
3	Nguyễn Xuân Quý	Phó Giám đốc	
4	Trần Chính	Phó Giám đốc	
4	Lê Hồng Quân	Phó Giám đốc	
IV. THƯ KÝ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Đỗ Anh Thơ	Thư ký Hội đồng quản trị	

Thanh Hóa, ngày 18 tháng 04 năm 2018

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

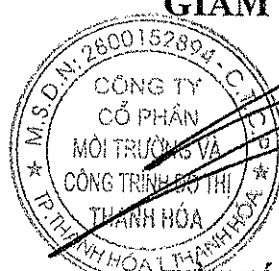
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Thị Minh Hải

GIÁM ĐỐC



Hồ Viết Lâm

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG & CTĐT THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CTĐT THANH HÓA

TT	Họ và tên cổ đông	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Số CMND hoặc hộ chiếu	Địa chỉ	Số cổ phần	Loại cổ phần	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
1	2	3	4	7	8	9	10	11	12
1	ĐỖ THỊ MINH HẢI	07/11/1982	nữ	025182000491	SN 18, tổ 17 P. Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm - TP Hà Nội	702.200	Phổ thông	1	09/06/2016
2	NGUYỄN NGỌC TUYỀN	01/06/1965	nam	171191546	42 Nơ 3 Đường Dương Đình Nghệ, P. Đông Thọ, TPTH	2.900	Phổ thông	2	09/06/2016
3	HỒ VIỆT LÂN	20/04/1970	nam	172593669	SN 11 Thới Hữu, P. Ngọc Trạo, TPTH	2.100	Phổ thông	3	09/06/2016
4	NGUYỄN XUÂN QUÝ	13/07/1969	nam	171414889	SN 166 Lý Nhân Tông, P. Đông Thọ, TPTH	2.300	Phổ thông	4	09/06/2016
5	THIỀU VĂN SAN	20/03/1963	nam	171725571	SN 20 Lê Thế Long, P. Ba Đình, TPTH	2.800	Phổ thông	5	09/06/2016
6	LÊ THỊ HIỀN	06/02/1991	nữ	173084379	Thôn Đông Thanh, xã Thiệu Tâm, H. Thiệu Hóa, TH	100	Phổ thông	6	09/06/2016
7	TRỊNH T. MINH XUYỀN	21/12/1980	nữ	171856485	11B, Ngõ Văn Sờ, P. Ngọc Trạo, TPTH	1.000	Phổ thông	7	09/06/2016
8	LÊ THỊ HỒNG THẨM	20/10/1976	nữ	171748890	06 Tiên Phương, P. Trường Thi, TPTH	1.700	Phổ thông	8	09/06/2016
9	NGUYỄN TIẾN HẢI	20/11/1985	nam	172016915	SN 05/11 ngõ 76 Đường vệ Đà, P. Quảng Thắng, TPTH	600	Phổ thông	9	09/06/2016
10	LÊ ĐÌNH HÙNG	12/07/1974	nam	171856291	101 Ngõ Thị Nhâm, P. Ngọc Trạo, TPTH	400	Phổ thông	10	09/06/2016
11	LÊ THANH HÀ	10/07/1973	nam	171505901	28 Lê Phụng Hiểu, P. Ba Đình, TPTH	200	Phổ thông	11	09/06/2016
12	VŨ THỊ HÀ	07/03/1975	nữ	173349098	49 Lê Khắc Tháo, P. Đông Vệ, TPTH	1.700	Phổ thông	12	09/06/2016
13	VŨ THỊ HUỖN TRANG	11/06/1986	nữ	172137023	03/67 Nguyễn Tĩnh, P. Đông Hương, TPTH	1.000	Phổ thông	13	09/06/2016
14	CAO THỊ HUỖN TRANG	16/08/1992	nữ	173786740	146 Thới Hữu, P. Ngọc Trạo, TPTH	200	Phổ thông	14	09/06/2016
15	NGUYỄN THUY TRANG	23/11/1991	nữ	173347790	21/ 58 Đình Liệt, P. Lam Sơn, TPTH	100	Phổ thông	15	09/06/2016
16	LÊ MẠNH CƯỜNG	12/10/1979	nam	171798660	SN 07 Ngõ 235 P.Đông Hải, TPTH	400	Phổ thông	16	09/06/2016
17	LÊ XUÂN SÂM	20/10/1974	nam	171614265	244 Đường Bà Triệu, p. Hàm Rồng, TPTH	1.600	Phổ thông	17	09/06/2016
18	VŨ ĐÌNH CƯỜNG	14/11/1991	nam	173443676	Thôn Tân Tiên, Xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương	400	Phổ thông	18	09/06/2016
19	VŨ NGỌC MẠNH	21/02/1962	nam	170084248	9/35 Nguyễn Huy Tự, Phường Ngọc Trạo, TPTH	3.300	Phổ thông	19	09/06/2016
20	LÊ GIA LIÊU	28/02/1960	nam	171502910	39 G Ngõ Thị Nhâm, P. Ngọc Trạo, TPTH	3.400	Phổ thông	20	09/06/2016
21	TRỊNH XUÂN MAI	06/02/1961	nam	171221858	39G Ngõ Thị Nhâm, Ngọc Trạo, TPTH	2.800	Phổ thông	21	09/06/2016
22	LÊ HỒNG QUẢN	10/10/1975	nam	171552481	Lô 403 Liên kế 8 khu Đông Vệ 5, P. Đông Vệ, TPTH	2.300	Phổ thông	22	09/06/2016
23	PHẠM THỊ TUYẾT	07/03/1974	nữ	171852590	Lô 546 MB 530, P Đông Vệ, TPTH	2.300	Phổ thông	23	09/06/2016
24	HOÀNG T. THU HUỖN	08/11/1979	nữ	171856252	45 Trịnh Thị Ngọc Lữ, P. Lam Sơn, TPTH	1.200	Phổ thông	24	09/06/2016
25	LÊ THỊ HỒNG SEN	18/09/1982	nữ	171640747	SN 34 Phạm Hồng Thái, P. Trường Thi, TPTH	1.300	Phổ thông	25	09/06/2016
26	LÊ THỊ HIỀN	26/01/1989	nữ	173340593	SN 46 Đường Triệu Quang Phục, P. Đông Thọ, TPTH	300	Phổ thông	26	09/06/2016
27	NGUYỄN THỊ HUỆ	16/07/1962	nữ	170321047	SN 78 Lê Lai, P. Đông Hương, TPTH	3.000	Phổ thông	27	09/06/2016
28	VŨ THỊ NGHĨA	01/05/1976	nữ	171822812	SN 125 Đường 3 khu liên kế Đông Phát	1.600	Phổ thông	28	09/06/2016

TT	Họ và tên cổ đông	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Số CMND hoặc hộ chiếu	Địa chỉ	Số cổ phần	Loại cổ phần	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
66	NGUYỄN THỊ NGỌC	29/12/1980	nữ	171724389	156 Lương Đắc Bằng, P. Đông Sơn, TPTH	400	Phổ thông	66	09/06/2016
67	NGUYỄN TRƯỜNG KHOA	20/10/1977	nam	171724835	Thôn 1, Xã hoàng Long, TPTH	1.600	Phổ thông	67	09/06/2016
68	NGO QUANG TRUNG	15/02/1958	nam	171472686	SN 10 Tôn Quang Phiệt, P. Đông Thọ, TPTH	4.000	Phổ thông	68	09/06/2016
69	TRẦN ANH TUYẾT	07/09/1971	nữ	171705542	13/27 Ngô Sỹ Liên, P. Tân Sơn, TPTH	300	Phổ thông	69	09/06/2016
70	ĐO KHÁCH HAI	28/08/1971	nam	172023751	80 Đố Đại, Quảng Thắng, TPTH	2.100	Phổ thông	70	09/06/2016
71	HOÀNG VĂN PHONG	05/10/1966	nam	171313877	Lô 241 Mặt bằng 08, Nam Ngạn, TPTH	3.100	Phổ thông	71	09/06/2016
72	HOÀNG VĂN SON	20/05/1960	nam	171414541	10 Ngô Sỹ Liên, P. Tân Sơn, TPTH	1.600	Phổ thông	72	09/06/2016
73	LÊ ĐỨC TRƯỜNG	18/06/1963	nam	170335282	SN 03/16 Nguyễn Thị Thập, P. Đông Thọ, TPTH	1.200	Phổ thông	73	09/06/2016
74	LÊ THẾ DŨNG	22/09/1983	nam	171689684	SN 54 Trần Thị Nam, p. Trường Thi, TPTH	1.300	Phổ thông	74	09/06/2016
75	NGUYỄN VŨ CHUNG	02/10/1970	nam	171476622	SN 38 Lý Thường Kiệt, Lam Sơn, TPTH	1.400	Phổ thông	75	09/06/2016
76	NGUYỄN DUY THANH	14/11/1982	nam	172011767	01/116 Trần Hưng Đạo, Nam Ngạn, TPTH	400	Phổ thông	76	09/06/2016
77	PHẠM BÁ CHỨC	12/06/1968	nam	171231320	11B/23 Ngô Quyền, P. Điện Biên, TPTH	3.000	Phổ thông	77	09/06/2016
78	PHẠM MẠNH QUYỀN	29/03/1979	nam	171856465	12 Thôi Hữu, P. Ngọc Trạo, TPTH	1.300	Phổ thông	78	09/06/2016
79	TRẦN ĐỨC THAI	15/07/1971	nam	171868232	SN 92 Đội Cung Đông Thọ, TPTH	1.500	Phổ thông	79	09/06/2016
80	TRỊNH KHẮC VŨ	14/10/1989	nam	172988114	15/65 Lê Hoàn, P. Điện Biên, TPTH	300	Phổ thông	80	09/06/2016
81	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	09/04/1991	nam	173348061	32/11 Trần Xuân Soan, P. Đông Thọ, TPTH	200	Phổ thông	81	09/06/2016
82	NGUYỄN HỒNG PHONG	10/10/1986	nam	172801363	P.404 Nhà 10 D1 Đông Phát, Đông Vệ, TPTH	100	Phổ thông	82	09/06/2016
83	NGUYỄN VĂN HIỀN	04/11/1970	nam	171572117	501 Lê Hoàn, P. Ngọc Trạo, TPTH	2.600	Phổ thông	83	09/06/2016
84	LÊ MẠNH	07/01/1978	nam	171750759	168 Lê Thánh Tông, P. Đông vệ, TPTH	1.300	Phổ thông	84	09/06/2016
85	VŨ VĂN THƯỢNG	26/06/1977	nam	171868548	08/77 Sơn Vạn, P. Đông Hải, TPTH	1.400	Phổ thông	85	09/06/2016
86	NGUYỄN THỊ NHAN	15/09/1971	nữ	171820873	SN 10 Tôn Quang Phiệt, P. Đông Thọ, TPTH	1.700	Phổ thông	86	09/06/2016
87	NGUYỄN THỊ KIM OANH	06/06/1974	nữ	171816113	460 Trần Phú, P. Ba Đình, TPTH	2.100	Phổ thông	87	09/06/2016
88	ĐO THỊ HOÀNG YÊN	24/10/1974	nữ	171860141	50 Thọ Hạc, P.Đông Thọ, TPTH	1.700	Phổ thông	88	09/06/2016
89	NGUYỄN THAI ĐẠT	10/10/1985	nam	172108037	Khu Phố 5, P. Đông Cương, TPTH	700	Phổ thông	89	09/06/2016
90	NGUYỄN THỊ HẠNH	20/11/1974	nữ	171735227	Lô 13, LK 25 Khu DT mới Đông Sơn, P.An Hoạch, TPTH	2.100	Phổ thông	90	09/06/2016
91	LÊ NGỌC DŨNG	26/09/1979	nam	172014481	26/149 Nguyễn Tĩnh, P. Đông Hương, TPTH	400	Phổ thông	91	09/06/2016
92	TRẦN QUỐC THỊNH	20/10/1971	nam	171523510	42/33 Đường Dốc Ga, P.Phú Sơn, TPTH	400	Phổ thông	92	09/06/2016
93	VŨ VIỆT HUNG	01/02/1985	nam	172841265	Thôn Trường Sơn, Xã Quảng Thịnh, TPTH	700	Phổ thông	93	09/06/2016
94	LÊ BÁ ÁNH	15/09/1979	nam	172050874	Thôn Phú Thượng 1, Xã Hoàng Phú, H.Hoàng Hóa, Thanh Hóa	500	Phổ thông	94	09/06/2016
95	NGUYỄN QUỐC HUY	22/04/1985	nam	172303456	Xóm 4, xã vĩnh Tân, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hóa	500	Phổ thông	95	09/06/2016
96	NGUYỄN THẾ TIẾN	17/10/1973	nam	171831666	SN 290 Dã Tượng, P. Đông Hải, TPTH	2.300	Phổ thông	96	09/06/2016
97	ĐO VŨ KHÁNH LINH	04/04/1988	nữ	172993659	Thôn 4, Thiệu Khánh, TPTH	400	Phổ thông	97	09/06/2016
98	DUƠNG THỊ VÂN	03/05/1975	nữ	171720771	04/265 Thanh Long, P. Hàm Rồng, TPTH	1.800	Phổ thông	98	09/06/2016
99	HOÀNG THỊ HOA	30/04/1975	nữ	171831354	480 Quang Trung 1, P. Đông Vệ, TPTH	1.500	Phổ thông	99	09/06/2016
100	LÊ THỊ LÝ	11/02/1964	nữ	171885639	122 Từ Đạo Hạnh, Đông Bắc Ga, TPTH	1.400	Phổ thông	100	09/06/2016
101	LÊ THỊ THANH TÙNG	16/05/1982	nữ	172010459	44/74 Mặt Sơn, P. Đông Vệ, TPTH	700	Phổ thông	101	09/06/2016

TT	Họ và tên cổ đông	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Số CM/ND hoặc hộ chiếu	Địa chỉ	Số cổ phần	Loại cổ phần	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
138	ĐỖ THỊ THUY	08/08/1989	nữ	173571135	SN 05 Nghĩa Sơn 3, P. Tào Xuyên, TPTH	400	Phổ thông	138	09/06/2016
139	ĐOÀN THỊ LÊ	02/02/1964	nữ	174589984	46 Ý Lan, P. Đông Thọ, TPTH	1.500	Phổ thông	139	09/06/2016
140	DƯƠNG THỊ AN	01/01/1972	nữ	171530204	25 Ngô Nam Trung, P. Nam Ngạn, TPTH	2.000	Phổ thông	140	09/06/2016
141	HOÀNG THỊ TRÀ	21/04/1978	nữ	171774047	38 Thọ Hạc, p. Đông Thọ, TPTH	1.600	Phổ thông	141	09/06/2016
142	HOÀNG THỊ TRUNG	31/01/1978	nữ	172589919	SN 19/76 Ngô Văn Sở, P. Ngọc Trạo, TPTH	700	Phổ thông	142	09/06/2016
143	HOÀNG THỊ XUÂN	04/01/1974	nữ	171839447	45 Lý Nhân Tông, P. Đông Thọ, TPTH	2.100	Phổ thông	143	09/06/2016
144	LÊ THỊ HÀ	01/11/1971	nữ	171473191	08/141 Phố Nam Lý Nhân Tông, P. Đông Thọ, TPTH	1.500	Phổ thông	144	09/06/2016
145	LÊ THỊ HOA	15/09/1976	nữ	171714080	SN 12/16 Khu ITXD1, P. Hàm Rồng, TPTH	1.400	Phổ thông	145	09/06/2016
146	LÊ THỊ KIM	12/12/1966	nữ	173366424	35A Ngõ Đường Minh, Trần Hưng Đạo, Nam Ngạn, TPTH	1.900	Phổ thông	146	09/06/2016
147	LÊ THỊ LAM	03/09/1985	nữ	173009063	SN 47 Nguyễn Thiện Thất, P. Trường Thi, TPTH	500	Phổ thông	147	09/06/2016
148	LÊ THỊ LANH	23/03/1982	nữ	172057580	Thôn ích Học, Hoàng Quý, Hoàng Hóa, Thanh Hóa.	1.000	Phổ thông	148	09/06/2016
149	LÊ THỊ LIÊN	10/10/1973	nữ	171839455	03 Hồ Đắc Di, Đông Thọ, TPTH	1.500	Phổ thông	149	09/06/2016
150	LÊ THỊ LIÊN	02/08/1987	nữ	172870678	SN 158 Đông Thọ, Đông Cương, TPTH	700	Phổ thông	150	09/06/2016
151	LÊ THỊ LOAN	23/12/1991	nữ	174045467	Đội 2, Quý Chử, Hoàng Quý, Hoàng Hóa.	300	Phổ thông	151	09/06/2016
152	LÊ THỊ MAI	13/09/1985	nữ	172029808	SN 61 Đông Khói, Phố 2, P. Đông Cương, TPTH	800	Phổ thông	152	09/06/2016
153	LÊ THỊ QUYẾT	13/09/1974	nữ	171529912	Ngõ 6 Trần Hưng Đạo, Hoàng Long I, P. Hàm Rồng, TPTH	1.600	Phổ thông	153	09/06/2016
154	LÊ THỊ TÂM	03/10/1978	nữ	174044284	Thôn Trọng Hậu, Hoàng Quý, Hoàng Hóa, Thanh Hóa.	400	Phổ thông	154	09/06/2016
155	LÊ THỊ THANH TÂM	20/08/1991	nữ	173083038	01/34 Lý Nhân Tông, P. Đông Thọ, TPTH	400	Phổ thông	155	09/06/2016
156	LÊ THỊ THU HÀ	28/08/1975	nữ	172986203	06A Thọ Hạc, P. Đông Thọ, TPTH	1.500	Phổ thông	156	09/06/2016
157	LÊ THỊ THUY	10/10/1973	nữ	172599245	01/125B Thành Thái, P. Đông Thọ, TPTH	1.500	Phổ thông	157	09/06/2016
158	LÊ THỊ THUY	03/02/1983	nữ	173795254	Thôn 2, Hoàng Quang, Hoàng Hóa, Thanh Hóa.	400	Phổ thông	158	09/06/2016
159	LÊ THỊ THUY	30/07/1989	nữ	172765483	69 Phố yêu vực 3, P. Tào Xuyên, TPTH	400	Phổ thông	159	09/06/2016
160	LÊ THỊ TUYẾT	02/09/1967	nữ	171296026	09/27/355 Nguyễn Tấn, P. Đông Hương, TPTH	1.600	Phổ thông	160	09/06/2016
161	LÊ THỊ VÂN	11/10/1980	nữ	172251037	27/357 Bà Triệu, P. Đông Thọ, TPTH	400	Phổ thông	161	09/06/2016
162	LUONG THỊ THƯƠNG	16/10/1963	nữ	170219503	03/16/16 Nguyễn Thị thập, P. Đông Thọ, TPTH	1.600	Phổ thông	162	09/06/2016
163	LUONG THỊ TÚ	20/10/1972	nữ	171410706	03 Lê Hồng Sơn, P. Trường Thi, TPTH	400	Phổ thông	163	09/06/2016
164	LUU THỊ HÀ	07/02/1978	nữ	171820482	26A /17 Trần Khánh Dư, TPTH	400	Phổ thông	164	09/06/2016
165	NGÔ THỊ THU	07/02/1984	nữ	173349303	105 Trần Hưng Đạo, P. Nam Ngạn, TPTH	400	Phổ thông	165	09/06/2016
166	NGUYỄN THỊ ĐAM	30/05/1972	nữ	171638303	03 Phố Xuân Ninh, Đông Hải, TPTH	1.900	Phổ thông	166	09/06/2016
167	NGUYỄN THỊ HỒNG	12/05/1969	nữ	170057445	24 Cao Bá Quát, P. Trường Thi, TPTH	1.600	Phổ thông	167	09/06/2016
168	NGUYỄN THỊ HUỆ	10/02/1964	nữ	38164000168	47 Tiểu Khu, P. Nam Ngạn, TPTH	1.600	Phổ thông	168	09/06/2016
169	NGUYỄN THỊ LỢI	05/10/1973	nữ	171712719	16 Khu CN Hoàng Long, Tào Xuyên, TPTH	1.600	Phổ thông	169	09/06/2016
170	NGUYỄN THỊ MAI	26/04/1972	nữ	172753726	29 Đường 10 phườngĐình 2,Thị trấn Tào Xuyên, TPTH	1.600	Phổ thông	170	09/06/2016
171	NGUYỄN THỊ VÂN	26/03/1976	nữ	171843152	90 Trần Hưng Đạo, P. Nam Ngạn, TPTH	1.900	Phổ thông	171	09/06/2016
172	NGUYỄN THỊ AN	08/11/1967	nữ	173066637	581 Hàm Nghi, P. Đông Hương, TPTH	1.600	Phổ thông	172	09/06/2016
173	NGUYỄN THỊ DUYÊN	15/01/1985	nữ	172007709	93 Phố 4 Đình Hòa, Đông Cương, TPTH	400	Phổ thông	173	09/06/2016
174	NGUYỄN THỊ HUƠNG	24/11/1984	nữ	172067492	09 Phương Đình 3 P. Tào Xuyên, TPTH	400	Phổ thông	174	09/06/2016

TT	Họ và tên cổ đông	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Số CMND hoặc hộ chiếu	Địa Chỉ	Số cổ phần	Loại cổ phần	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
212	ĐỖ THỊ THUY	24/02/1977	nữ	170003421	Phố 4, P. Quang Thắng, TPTH	1.600	Phổ thông	212	09/06/2016
213	HÀ THỊ QUANG	15/09/1970	nữ	171725347	Phố 3, P.Quang Thắng, TPTH	1.800	Phổ thông	213	09/06/2016
214	HOÀNG THỊ LAN	10/10/1977	nữ	171872413	Thôn Trường Sơn, P Quang Thịnh, TPTH	300	Phổ thông	214	09/06/2016
215	LÊ THỊ HÀ	08/03/1979	nữ	171798665	Phố Ái Sơn 2, P. Đông Hải, TPTH	300	Phổ thông	215	09/06/2016
216	LÊ THỊ HUỠN	17/07/1975	nữ	172008097	Phố Lai Thành, P Đông Hải, TPTH	800	Phổ thông	216	09/06/2016
217	LÊ THỊ HUƠNG	24/02/1981	nữ	38181000702	Phố Lai Thành, P Đông Hải, TPTH	300	Phổ thông	217	09/06/2016
218	LÊ THỊ LUYẾN	03/09/1980	nữ	172276946	SN 12 Hồ Nguyễn Trưng 2, P. Ngọc Trạo, TPTH	1.500	Phổ thông	218	09/06/2016
219	LÊ THỊ NỀN	01/01/1972	nữ	171454995	SN 30/121 Nguyễn Hiếu, P. Đông Hương, TPTH	2.000	Phổ thông	219	09/06/2016
220	LÊ THỊ PHƯƠNG	18/08/1965	nữ	171120753	Phố Lai Thành, P ĐôngHải, TPTH	1.600	Phổ thông	220	09/06/2016
221	LÊ THỊ QUY	12/12/1963	nữ	170045512	02/78 Đường Đỗ Đại, Phố 3, P. Quang Thắng, TPTH	1.700	Phổ thông	221	09/06/2016
222	LÊ THỊ THANH (D)	08/10/1962	nữ	172000332	Ngõ 14 Đường Trần Bình Trọng, P.Đông Sơn, TPTH	1.800	Phổ thông	222	09/06/2016
223	NG THỊ NHUNG B	26/02/1980	nữ	172004080	SN 09/12/76 Phố Thôi Hữu, P. Ngọc Trạo, TPTH	1.500	Phổ thông	223	09/06/2016
224	NGO THỊ LIÊN	10/05/1988	nữ	172967254	SN 02/44 Đường Thủ Pháp, P. Quang Hưng, TPTH	400	Phổ thông	224	09/06/2016
225	NGUYỄN THỊ CHUYỀN	25/10/1972	nữ	174522200	Phố 1, P. Quang Hưng, TPTH	2.400	Phổ thông	225	09/06/2016
226	NG THỊ THIỀU HOA	23/10/1980	nữ	171856492	Phố 1, P. Quang Hưng, TPTH	1.500	Phổ thông	226	09/06/2016
227	NGUYỄN THỊ HỒNG B	28/11/1975	nữ	171785613	Xóm Trạch Nhân, Quang Trạch, Quảng Xương, TH	1.500	Phổ thông	227	09/06/2016
228	NGUYỄN THỊ HUẤN	05/06/1979	nữ	171709820	15/3 Kiều Đại I, Đông Vẽ, TPTH	1.600	Phổ thông	228	09/06/2016
229	NGUYỄN THỊ LÀI	10/03/1973	nữ	172021262	27 Mật Sơn 2, Đông Vẽ, TPTH	1.500	Phổ thông	229	09/06/2016
230	NGUYỄN THỊ LỰA	15/02/1978	nữ	172007862	Tổ 3, Thôn Trường Sơn, Xã Quảng Thịnh, TPTH	1.500	Phổ thông	230	09/06/2016
231	NGUYỄN THỊ NGA	28/12/1968	nữ	171558931	141D Lê Lai, Đông Sơn, TPTH	1.800	Phổ thông	231	09/06/2016
232	NGUYỄN THỊ NHUẬN	10/10/1969	nữ	173840544	Thôn Thịnh Vạn, Quảng Thịnh, TPTH	2.400	Phổ thông	232	09/06/2016
233	NGUYỄN THỊ THOA	11/03/1964	nữ	171705447	36A Bà Huyện Thanh Quan, Ngọc Trạo, TPTH	1.500	Phổ thông	233	09/06/2016
234	NGUYỄN THỊ THUY	04/10/1992	nữ	173352594	30/22 Ái Sơn Đông Hải, TPTH	300	Phổ thông	234	09/06/2016
235	NGUYỄN THỊ ĐÀO	10/05/1971	nữ	172992042	06 Ái Sơn, Đông Hải, TPTH	1.000	Phổ thông	235	09/06/2016
236	NGUYỄN THỊ DIỆP	20/09/1988	nữ	172992480	78/15/601 Hàm Nghi, Đông Hương	300	Phổ thông	236	09/06/2016
237	NGUYỄN THỊ HÀ	24/06/1983	nữ	172000359	60/36 Kim Đồng, Mật Sơn 2, Đông Vẽ, TPTH	700	Phổ thông	237	09/06/2016
238	NGUYỄN THỊ HANH	29/11/1969	nữ	171305754	9/15 Đại Bi, Mật Sơn 2, Đông Vẽ, TPTH	2.900	Phổ thông	238	09/06/2016
239	NGUYỄN THỊ HOÀI	21/12/1987	nữ	172164444	23/58 Phố 1, Quang Thắng, TPTH	400	Phổ thông	239	09/06/2016
240	NGUYỄN THỊ HUƠNG	15/09/1979	nữ	172139662	Phố 1, Quang Thắng, TPTH	700	Phổ thông	240	09/06/2016
241	NGUYỄN THỊ HUƠNG	27/12/1991	nữ	173346435	27 Phố Huy Cư, Phố Lê Môn, Đông Hải, TPTH	400	Phổ thông	241	09/06/2016
242	NGUYỄN THỊ HUƠNG	04/07/1982	nữ	172588565	Phố 1, Quang Thắng, TPTH	1.300	Phổ thông	242	09/06/2016
243	NGUYỄN THỊ LAN	03/08/1984	nữ	172018854	28/207 Nguyễn Tinh,Đông Hương, TPTH	800	Phổ thông	243	09/06/2016
244	NGUYỄN THỊ LOAN	11/08/1982	nữ	171798689	SN 16/106 Ái Sơn 2, Đông Hải, TPTH	400	Phổ thông	244	09/06/2016
245	NGUYỄN THỊ MINH	29/12/1978	nữ	171640479	535 Khu Tái Định Cư Đông Vẽ 5, Đông Vẽ, TPTH	700	Phổ thông	245	09/06/2016
246	NGUYỄN THỊ MINH	13/05/1977	nữ	171705116	122 Định Lễ, Lam Sơn, TPTH	500	Phổ thông	246	09/06/2016
247	NGUYỄN THỊ THẨM	07/05/1983	nữ	172071097	Phố 1, Quang Thắng, TPTH	400	Phổ thông	247	09/06/2016
248	NGUYỄN THỊ THANH	26/05/1970	nữ	173821195	Xóm Trạch Nhân, Xã Quảng Trạch, H.Quảng Xương, Thanh Hóa	1.700	Phổ thông	248	09/06/2016

TT	Họ và tên cổ đông	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Số CMND hoặc hộ chiếu	Địa Chỉ	Số cổ phần	Loại cổ phần	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
286	CAO THỊ LOAN	21/05/1985	nữ	172021597	Lễ Môn, Đông Hải, TP TH	400	Phổ thông	286	09/06/2016
287	ĐÀM LÊ HUƠNG	28/01/1977	nữ	171831638	46 Trần Nhật Duẩn, Nam Ngạn, TP TH	2.000	Phổ thông	287	09/06/2016
288	ĐÀO THỊ HUỆ	10/09/1970	nữ	171405270	49 Đình Liệt, Lam TP TH	1.600	Phổ thông	288	09/06/2016
289	ĐỖ THỊ THANH	01/11/1989	nữ	173625317	293 Nguyễn Tấn, Bao Ngoại, Đông Hương, TP TH	400	Phổ thông	289	09/06/2016
290	ĐỖ THỊ THOA	12/06/1964	nữ	172986055	216 D3 N2 Mai Xuân Dương, TP TH	1.500	Phổ thông	290	09/06/2016
291	LÊ THỊ CHẮC	15/05/1958	nữ	171572687	06/17/355 Nguyễn Tấn, Đông Hương	1.800	Phổ thông	291	09/06/2016
292	LÊ THỊ CHUNG	04/06/1975	nữ	171640583	76 Trịnh Khả, Ngọc Trạo, TP TH	1.500	Phổ thông	292	09/06/2016
293	LÊ THỊ GIANG	10/05/1984	nữ	172011071	30/12/02 Tú Xương, Đông Thọ, TP TH	1.000	Phổ thông	293	09/06/2016
294	LÊ THỊ CHINH	24/04/1969	nữ	173024144	11/39 ngõ 355 Nguyễn Tấn, Đông Hương, TP TH	1.600	Phổ thông	294	09/06/2016
295	LÊ THỊ HỒNG	09/09/1977	nữ	38177000304	196 Phan Bội Châu 4, Tân Sơn, TP TH	1.500	Phổ thông	295	09/06/2016
296	LÊ THỊ HỒNG THANH	30/06/1989	nữ	38189001027	440 Trần Hưng Đạo, TP Nam Định	600	Phổ thông	296	09/06/2016
297	LÊ THỊ HUỆ	02/09/1972	nữ	171831663	03/273 Hàm Nghi, Ba Tân, Đông Hương, TP TH	2.000	Phổ thông	297	09/06/2016
298	LÊ THỊ HUƠNG	03/11/1973	nữ	171822963	Thôn Tân Hợp, Xã Đông Tân, TP TH	1.600	Phổ thông	298	09/06/2016
299	LÊ THỊ THO	07/03/1970	nữ	171780753	47/49 Mai An Tiên, P. Lam Sơn, TP TH	2.300	Phổ thông	299	09/06/2016
300	LÊ THỊ TOAN	10/05/1985	nữ	172989002	SN 17 Ngõ 326 Đường Lê Lai, P. Đông Sơn, TP TH	800	Phổ thông	300	09/06/2016
301	NGUYỄN THỊ HÀ	20/11/1977	nữ	171854744	4/2 Trần Xuân Soan, P. Đông Thọ, TP TH	1.600	Phổ thông	301	09/06/2016
302	NGUYỄN THỊ THẬP	20/10/1971	nữ	171526279	Lô 292 C19 Tái Định Cư, P. Đông Vê, TP TH	1.700	Phổ thông	302	09/06/2016
303	NGUYỄN THỊ HẰNG	05/09/1991	nữ	173353717	08/14 Nguyễn Tấn, P. Đông Hương, TP TH	400	Phổ thông	303	09/06/2016
304	NGUYỄN THỊ HIỀN	03/06/1978	nữ	172879228	Thôn 2, Quang Thắng, Quang Đông, Thanh Hóa.	300	Phổ thông	304	09/06/2016
305	NGUYỄN THỊ HUỆ	29/11/1990	nữ	172992324	18/149 Phố Quang Trung, P. Đông Hương, TP TH	400	Phổ thông	305	09/06/2016
306	NGUYỄN THỊ HUƠNG	10/07/1976	nữ	172770572	Đội 7 Xã Hoàng Hợp, huyện Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.	1.000	Phổ thông	306	09/06/2016
307	NGUYỄN THỊ MINH	26/06/1977	nữ	172748617	Phường Đình 2, P. Tào Xuyên, TP TH	1.500	Phổ thông	307	09/06/2016
308	NGUYỄN THỊ MINH	27/10/1967	nữ	171332617	02/01 Trần Thị nam, P. Trường Thi, TP TH	400	Phổ thông	308	09/06/2016
309	NGUYỄN THỊ OANH	10/09/1970	nữ	171445274	08/42 Ngõ Từ, p. Lam Sơn, TP TH	1.000	Phổ thông	309	09/06/2016
310	NGUYỄN THỊ THÚY	10/02/1973	nữ	171862528	34 Mật Sơn, P. Ngọc Trạo, TP TH	400	Phổ thông	310	09/06/2016
311	NGUYỄN THỊ THÚY	20/08/1982	nữ	172171907	12 Phố Thới Hữu, P. Ngọc Trạo, TP TH	400	Phổ thông	311	09/06/2016
312	NGUYỄN THỊ VÂN	02/02/1976	nữ	172024497	08/26/335 Nguyễn Tấn, P. Đông Hương, TP TH	400	Phổ thông	312	09/06/2016
313	PHAM THỊ BÌNH	08/04/1980	nữ	38180000459	17/49 Phố Tân Hà, P. Đông Hương, TP TH	1.000	Phổ thông	313	09/06/2016
314	PHAM THỊ MAI	26/08/1986	nữ	173354211	Thôn Lê Môn, P. Đông Hải, TP TH	300	Phổ thông	314	09/06/2016
315	PHAM THỊ MƠ	14/08/1988	nữ	173340964	Thôn Lê Môn, P. Đông Hải, TP TH	400	Phổ thông	315	09/06/2016
316	PHAM THỊ UYÊN	02/09/1974	nữ	171831336	08/26/403 Hàm Nghi, Đông Hương, TP TH	2.000	Phổ thông	316	09/06/2016
317	TRẦN THỊ THẢO	05/01/1991	nữ	173592919	20 Ngõ Văn Sò, P. Ngọc Trạo, TP TH	400	Phổ thông	317	09/06/2016
318	TRẦN THỊ THỜI	10/10/1972	nữ	172024560	Ba Tân, Đường Hàm Nghi, P. Đông Hương, TP TH	1.500	Phổ thông	318	09/06/2016
319	TRƯƠNG THỊ LĨNH	12/06/1958	nữ	171870446	04/27/355 Nguyễn Tấn, P. Đông Hương, TP TH	1.800	Phổ thông	319	09/06/2016
320	VŨ THỊ HIỀN	01/01/1972	nữ	171635396	Phố 1, P. Quang Hưng, TP TH	800	Phổ thông	320	09/06/2016
321	VŨ THỊ THẨM	07/02/1979	nữ	172279529	Đội 13 Thôn Đa Lộc, Xã Thiệu Giao, Thiệu Hóa.	400	Phổ thông	321	09/06/2016
322	CAO THỊ OANH	16/10/1980	nữ	172003043	85 A Phú Thọ 3, Phú Sơn, TP TH	1.500	Phổ thông	322	09/06/2016

TT	Họ và tên cổ đông	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Số CMND hoặc hộ chiếu	Địa Chỉ	Số cổ phần	Loại cổ phần	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
360	ĐỖ THỊ THU TRANG	23/10/1992	nữ	173352416	SN 05/70 Đông Lân 1, P. Điện Biên, TP TH	200	Phổ thông	360	09/06/2016
361	NGUYỄN VĂN THẮNG	01/10/1965	nam	171189055	Thôn 1, Hoàng Quý, Hoàng Hóa, TP TH.	3.100	Phổ thông	361	09/06/2016
362	ĐÔNG MẠNH CƯỜNG	06/08/1984	nam	172181615	Thôn Thanh Định, Xã Hải Thành, Tỉnh Gia, Thanh Hóa.	500	Phổ thông	362	09/06/2016
363	NGUYỄN THỊ HUỆ	07/06/1983	nữ	038183001262	SN 20/669 Hàm Nghi, P. Đông Hương, TP TH	500	Phổ thông	363	09/06/2016
364	TÔNG THỊ MINH	01/06/1987	nữ	172644414	SN 4 /118 Vệ Đa, P. Quảng Thắng, TP TH	400	Phổ thông	364	09/06/2016
365	MAI THỊ HỒNG HOA	20/12/1990	nữ	173353032	01/42 Thôi Hữu, P. Ngọc Trạo, TP TH	100	Phổ thông	365	09/06/2016
366	NGUYỄN THỊ THUY	23/12/1980	nữ	172001366	06 Phú Chung, P. Phú Sơn, TP TH	800	Phổ thông	366	09/06/2016
367	NGUYỄN NGỌC SANG	06/09/1986	nam	172853485	Thôn 4, Xã Quảng Cát, TP TH	100	Phổ thông	367	09/06/2016
368	BÙI THỊ TÂM	15/10/1986	nữ	172028761	Lô 793 Đông Vệ, P. Đông Vệ, TP TH	400	Phổ thông	368	09/06/2016
369	HỒ THỊ HUỖN	02/12/1981	nữ	172005994	SN 19C/25 Mật Sơn 2, P. Đông Vệ, TP TH	700	Phổ thông	369	09/06/2016
370	HỒ THỊ TUYẾT	11/04/1981	nữ	172069139	SN 40 Thôi Hữu, P. Ngọc Trạo, TP TH	1.300	Phổ thông	370	09/06/2016
371	LÊ THỊ DUNG	20/06/1984	nữ	172020472	SN 02/93 Duy Tân, P. Nam Ngạn, TP TH	900	Phổ thông	371	09/06/2016
372	LÊ THỊ HIỀN	14/03/1982	nữ	172336306	Phố Sơn Vạn, P. Đông Hải, TP TH	1.000	Phổ thông	372	09/06/2016
373	LÊ THỊ HOA	15/10/1977	nữ	171778923	97 Trần Bình Trọng, P. Quảng Hưng, TP TH	1.500	Phổ thông	373	09/06/2016
374	LÊ THỊ HUỖNG	01/10/1988	nữ	172029832	SN 25/20 Đình Hương, Đông Cương, TP TH	300	Phổ thông	374	09/06/2016
375	LÊ THỊ LOAN	28/02/1989	nữ	173569189	Thôn 6, Hoàng Long, TP TH	300	Phổ thông	375	09/06/2016
376	LÊ THỊ NHUNG	16/03/1978	nữ	172992458	Đội 2, Thôn Tiến Thành, Xã Quang Tâm, H. Quảng Xương, TH	500	Phổ thông	376	09/06/2016
377	LÊ THỊ PHƯƠNG	26/06/1984	nữ	172425264	SN 07B/ 87 Hàn Thuyên, P. Ba Đình, TP TH	600	Phổ thông	377	09/06/2016
378	LÊ THỊ THẢO	05/09/1988	nữ	172595630	SN 09/421 Nguyễn Tĩnh, P. Đông Hương, TP TH	400	Phổ thông	378	09/06/2016
379	LÊ THỊ THUY	15/03/1989	nữ	173353360	SN 02/93 Duy Tân, P. Nam Ngạn, TP TH	800	Phổ thông	379	09/06/2016
380	NG THỊ DU LIÊN	15/02/1974	nữ	171893835	03A3 Trần Quang Diệu, P. Ngọc Trạo, TP TH	1.700	Phổ thông	380	09/06/2016
381	NG THỊ THUY DUNG	07/08/1983	nữ	172011865	470 Bà Triệu, P. Trường Thi, TP TH	400	Phổ thông	381	09/06/2016
382	NGUYỄN TRUNG HIẾU	07/07/1990	nam	173345521	322 Quang Trung 2, Đông Vệ, TP TH	300	Phổ thông	382	09/06/2016
383	NGÔ THỊ DIỆP	16/12/1967	nữ	171530556	87 Lương Ngọc Quyền, P. Trường Thi, TP TH	1.700	Phổ thông	383	09/06/2016
384	NGUYỄN THỊ HOA	10/09/1973	nữ	172586367	73 Lê Văn Hưu, P. Tân Sơn, TP TH	1.600	Phổ thông	384	09/06/2016
385	NGUYỄN THỊ CƯỜNG	05/11/1959	nữ	171572873	82 Tạm Xá 2, P. Đông Vệ, TP TH	1.600	Phổ thông	385	09/06/2016
386	NGUYỄN THỊ HẰNG	10/10/1983	nữ	172024474	143 Nguyễn Tĩnh, P. Đông Hương	500	Phổ thông	386	09/06/2016
387	NGUYỄN THỊ HUƠNG	02/09/1979	nữ	171862339	P. Thành Yên, P. Quảng Thành, TP TH	300	Phổ thông	387	09/06/2016
388	NGUYỄN THỊ HUỖN	28/09/1972	nữ	172924555	19/67 Tân Tháo, Trần Phú, P. Phú Sơn, TP TH	1.300	Phổ thông	388	09/06/2016
389	NGUYỄN THỊ LAN	12/02/1974	nữ	171603310	06/17 Đình Lễ, P. Lam Sơn, TP TH	500	Phổ thông	389	09/06/2016
390	NGUYỄN THỊ LOAN	16/04/1978	nữ	172993070	SN 18B, Kiều Đại 2, P. Đông Vệ, TP TH	300	Phổ thông	390	09/06/2016
391	NGUYỄN THỊ THOÀ	06/07/1986	nữ	172119641	Thôn Lĩnh Long, Xã Lộc Sơn, Huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.	400	Phổ thông	391	09/06/2016
392	NGUYỄN THỊ TÚOÌ	25/02/1991	nữ	173645002	Tạm Xá 1, P. Đông Vệ, TP TH	500	Phổ thông	392	09/06/2016
393	PHẠM THỊ QUỲNH	24/01/1981	nữ	171856460	54 Trần Thị Nam, P. Trường Thi, TP TH	1.600	Phổ thông	393	09/06/2016
394	TRẦN THỊ HỒNG	29/12/1985	nữ	172180712	24/450 Quang Trung, P. Đông Vệ, TP TH	400	Phổ thông	394	09/06/2016
395	TRƯƠNG THỊ NHUNG	16/05/1986	nữ	172758611	SN 23/20 Đình Hương 2, P. Đông Cương, TP TH	800	Phổ thông	395	09/06/2016
396	VÕ THỊ TUYẾT	13/04/1974	nữ	211430515	13/39 Trần Thị Nam, P. Trường Thi, TP TH	1.600	Phổ thông	396	09/06/2016

TT	Họ và tên cổ đông	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Số CMND hoặc hộ chiếu	Địa Chi	Số cổ phần	Loại cổ phần	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
433	NGUYỄN THỊ NHUNG	16/05/1967	nữ	171348678	17B/35 Phùng Khắc Khoan, Đông Vệ	1.800	Phổ thông	433	09/06/2016
434	LÊ THỊ LOAN	20/10/1977	nữ	171756756	45 Thành Công, Đông Thọ, TPTH	1.600	Phổ thông	434	09/06/2016
435	LÊ THỊ PHƯƠNG	14/09/1972	nữ	171640713	39E Ngô Thị Nhậm, Ngọc Trạo	1.800	Phổ thông	435	09/06/2016
436	LÊ THỊ PHƯƠNG	07/10/1985	nữ	172273911	12G Bến Ngự, Trường Thi	400	Phổ thông	436	09/06/2016
437	NGUYỄN THỊ LÊ	15/11/1987	nữ	240818764	Thôn Mỹ, Nga, Xã Định Bình, huyện Yên Định, TH	600	Phổ thông	437	09/06/2016
438	PHẠM THỊ HOÀ	24/01/1970	nữ	171392117	105B Yết Kiêu, Đông Sơn, TPTH	1.600	Phổ thông	438	09/06/2016
439	PHẠM THỊ LINH	08/04/1990	nữ	173344614	65 Lý Thường Kiệt, Lam Sơn	400	Phổ thông	439	09/06/2016
440	LƯƠNG DIỆP BÍCH	20/03/1960	nữ	172019631	108 Nhà 18 Đông Phát 2, Đông Vệ	1.800	Phổ thông	440	09/06/2016
441	NG THỊ THU HÀ	17/06/1970	nữ	171453857	79 Tô Vĩnh Diện, Điện Biên	2.000	Phổ thông	441	09/06/2016
442	NGUYỄN THỊ MAI	23/04/1994	nữ	174185765	19 Ngõ Thắng, Thọ Hạc, Đông Thọ	100	Phổ thông	442	09/06/2016
443	VŨ THỊ THUẬN	18/04/1988	nữ	038188000878	Xóm 6, Tân Sơn, Triệu Sơn, Thanh Hóa	100	Phổ thông	443	09/06/2016
444	LÊ QUỐC TUẤN	04/09/1983	nam	171689173	44 Phạm Sư Mạnh, Nam Ngạn, TPTH	100	Phổ thông	444	09/06/2016
445	NGÔ QUỐC ĐẠT	10/10/1983	nam	172601032	10/76 Đình Hương, Đông Cương, TPTH	100	Phổ thông	445	09/06/2016
446	LÊ BÁ LIÊM	09/11/1980	nam	172050650	Thôn Phú Thượng, Hoàng Phú, Hoàng Hóa, Thanh hóa	100	Phổ thông	446	09/06/2016
447	TRẦN THỊ THANH NHAN	21/12/1980	nữ	171774190	06/15 Lê Thạch, Trường Thi, TPTH	100	Phổ thông	447	09/06/2016
448	NGUYỄN VIỆT HẢI	08/06/1982	nam	172100481	Thôn Sơn, Tiến Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa	100	Phổ thông	448	09/06/2016
449	NGUYỄN HỒNG NHUNG	15/08/1993	nam	173368683	26B Nguyễn Trường Tô, Trường Thi, TPTH	100	Phổ thông	449	09/06/2016
450	LÊ KHÁC VÂN	05/01/1969	nam	171568269	27 Đặng Tiến Đông, Đông Thọ, TPTH	900	Phổ thông	450	09/06/2016
451	TRẦN QUỐC HÙNG	20/09/1981	nam	172337417	Thôn 13, Phố Thiệu, Xã Dân Lý, Huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa	100	Phổ thông	451	09/06/2016
452	VŨ THỊ LIÊN	18/05/1971	nữ	171474840	19B Đào Duy Anh, Trường Thi, TPTH	1.300	Phổ thông	452	09/06/2016
453	PHẠM THỊ TÌNH	06/02/1990	nữ	173503927	15/16 Dã Tượng, Đông Sơn, TPTH	100	Phổ thông	453	09/06/2016
454	LƯƠNG THỊ VÂN	10/01/1970	nữ	171745257	45 Thành Công, Đông Thọ, TPTH	2.800	Phổ thông	454	09/06/2016
455	TRỊNH THỊ OANH	30/12/1965	nữ	171603741	47/49 Mai An Tiên, P.Lam Sơn, TPTH	2.400	Phổ thông	455	09/06/2016
456	LÊ MẠNH QUẢN	06/05/1957	nam	173364839	28 Vệ Đà, Quảng Thắng, TPTH	2.900	Phổ thông	456	09/06/2016
457	HOÀNG VÂN CHINH	14/06/1959	nam	171720865	Trình Thôn, Xã Hoàng Phú, Hoàng Hóa, Thanh hóa	3.200	Phổ thông	457	09/06/2016
458	LÊ VÂN ĐÀO	12/05/1960	nam	170501579	Đội 7, Thôn Lạc Đò, Thiệu Văn, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	2.700	Phổ thông	458	09/06/2016
459	NGÔ THỌ CHUNG	09/09/1956	nam	174504804	8/14 Đức Tiên, Nam Ngạn, TPTH	3.900	Phổ thông	459	09/06/2016
460	NGUYỄN CHÂU LONG	20/03/1957	nam	173340140	14 Nguyễn Bình Khiêm, Ba Đình, TPTH	3.500	Phổ thông	460	09/06/2016
461	NGUYỄN THỊ MAI	20/10/1966	nữ	171368110	Đường Hàm Nghi, Đông Hương, TPTH	2.800	Phổ thông	461	09/06/2016
462	NGUYỄN THỊ HOA	21/01/1966	nữ	171322872	31 Lê Thân Tông, Đông Vệ, TPTH	2.900	Phổ thông	462	09/06/2016
463	VŨ TUẤN KHÔI	01/06/1957	nam	171794687	01/29 Tân Đà, Đông Sơn, TPTH	4.000	Phổ thông	463	09/06/2016
464	NGUYỄN TUẤN MINH	03/09/1963	nam	171062925	Quang trung A, P.Ngọc Trạo, TPTH	3.400	Phổ thông	464	09/06/2016
465	NGUYỄN THỊ THUY	14/06/1984	nữ	174514462	16 Phú Thứ, Phú Sơn, TPTH	100	Phổ thông	465	09/06/2016
466	ĐỖ THỊ LIÊN	10/10/1987	nữ	173000364	Khối 6 TT Rừng Thông, Đông Sơn	100	Phổ thông	466	09/06/2016
467	NGUYỄN THỊ ANGA	01/09/1980	nữ	171665234	13B/39 Nguyễn Văn Trỗi, Đông Vệ, TPTH	300	Phổ thông	467	09/06/2016
468	NG TRƯỜNG MẠNH	17/10/1960	nam	171579478	02 Tân Nam I, Nam Ngạn, TPTH	3.400	Phổ thông	468	09/06/2016
469	NGUYỄN HỮU HÙNG	03/07/1965	nam	171440778	140 Tịch Điền, P. Ba Đình, TPTH	2.300	Phổ thông	469	09/06/2016

TT	Họ và tên cổ đông	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Số CMND hoặc hộ chiếu	Địa Chỉ	Số cổ phần	Loại cổ phần	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
507	LÊ THỊ THU HẠNG	20/09/1980	nữ	171689135	06B/55 Lương Đắc Bằng, P. Đông Sơn, TPTH	400	Phổ thông	507	09/06/2016
508	NGUYỄN THỊ HIỀN	17/11/1976	nữ	172004725	11 Đào Đức Thông, P. Trường Thi, TPTH	2.000	Phổ thông	508	09/06/2016
509	VŨ THỊ THU	10/10/1973	nữ	173374664	156 Phù Liều, P. Quảng Thắng, TPTH	400	Phổ thông	509	09/06/2016
510	LÊ THỊ HÀ PHƯƠNG	21/12/1990	nữ	173582365	Xóm 1, Xã Hoàng Thanh, huyện Hoàng Hóa	100	Phổ thông	510	09/06/2016
511	LÊ THỊ HẰNG	10/09/1990	nữ	173531282	Thôn Thị Tứ, Xã Đông Tiến, huyện Triệu Sơn	100	Phổ thông	511	09/06/2016
512	NGUYỄN THỊ QUỲNH	02/09/1993	nữ	173822527	02 Nguyễn Thượng Hiền, P. Trường Thi, TPTH	100	Phổ thông	512	09/06/2016
513	DOÀN ĐĂNG DŨNG	04/07/1969	nam	171279663	Lô 24 Tái định cư Đông Hải, P. Đông Hải, TPTH	100	Phổ thông	513	09/06/2016
514	TRINH QUỐC TRƯỜNG	25/07/1989	nam	173344673	64/15/601 Đường Hàm Nghi, P. Đông Hương, TPTH	100	Phổ thông	514	09/06/2016
515	NGUYỄN THỊ NHỊ	03/02/1971	nữ	171519489	Lô 9BT10 KĐT mới Đông Sơn, P. An Hoạch, TP Thanh Hóa	2.000	Phổ thông	515	09/06/2016
516	LÊ THỊ LỆ	16/10/1984	nữ	172076647	Thôn Mỹ Nga, Xã Định Bình, huyện Yên Định	300	Phổ thông	516	09/06/2016
517	LÊ THỊ THÀNH	16/06/1979	nữ	174682622	Xóm 9 xã Định Hòa, huyện Yên Định	100	Phổ thông	517	09/06/2016
518	ĐẶNG THẾ DŨNG	25/10/1988	nam	172994698	58 Nguyễn Mộng Tuân, P. Nam Ngạn, TPTH	100	Phổ thông	518	09/06/2016
519	VŨ VĂN VINH	01/01/1982	nam	172230648	Thôn Nội Thôn, Xã Định Hòa, Huyện Yên Định	500	Phổ thông	519	09/06/2016
520	VŨ NGỌC KIẾN	07/06/1982	nam	171661767	Thái Hà, Hà Thái, Hà Trung, Thanh Hóa	800	Phổ thông	520	09/06/2016
521	PHAN THỊ HẰNG	10/12/1972	nữ	171477478	11 Thôi Hữu, Ngọc Trạo, TPTH	2.000	Phổ thông	521	09/06/2016
522	NGUYỄN QUỐC HÙNG	10/08/1986	nam	172759505	Cát Nội, Hoàng Cát, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	500	Phổ thông	522	09/06/2016
523	NGUYỄN TIẾN SỸ	15/07/1972	nam	171605907	2/6 Phú Liên, Phú Sơn, TPTH	2.300	Phổ thông	523	09/06/2016
524	TRẦN ĐĂNG HÙNG	29/06/1960	nam	171856283	02/35 Tân An, Ngọc Trạo, TPTH	1.700	Phổ thông	524	09/06/2016
525	PHẠM VĂN ĐỨC	05/06/1990	nam	173387249	Nội Thôn, Định Hòa, Yên Định, Thanh Hóa	400	Phổ thông	525	09/06/2016
526	ĐÀO THỊ MAI	12/02/1987	nữ	172990569	26 Ngõ Văn Sô, Ngọc Trạo, TPTH	800	Phổ thông	526	09/06/2016
527	ĐỖ HUY THANH	10/10/1979	nam	171689721	07/477 Lê Hoàn, Ngọc Trạo, TPTH	1.500	Phổ thông	527	09/06/2016
528	ĐỖ THỊ GIANG	13/06/1972	nữ	171831634	290 Phố Tân Thành, Đông Hải, TPTH	2.400	Phổ thông	528	09/06/2016
529	ĐOÀN VĂN BẢN	30/07/1980	nam	172764707	83B Đặng Tiến Đông, Đông Thọ, TPTH	1.700	Phổ thông	529	09/06/2016
530	ĐOÀN VĂN SONG	26/05/1980	nam	172029441	02/76 Thôi Hữu, Ngọc Trạo, TPTH	1.600	Phổ thông	530	09/06/2016
531	DƯƠNG MẠNH HÙNG	26/09/1984	nam	172010572	17/76 Thôi Hữu, Ngọc Trạo, TPTH	700	Phổ thông	531	09/06/2016
532	DƯƠNG THỊ HAI	26/02/1973	nữ	171704068	01/312 Bà Triệu, Đông Thọ, TPTH	2.000	Phổ thông	532	09/06/2016
533	HOANG HAI ĐĂNG	08/02/1971	nam	171624708	18 Tân Nam, Nam Ngạn, TPTH	1.600	Phổ thông	533	09/06/2016
534	HOANG THỊ HUỆ	10/08/1980	nữ	172209277	Thôn Văn Khê, Xã Đông Vinh, TPTH	800	Phổ thông	534	09/06/2016
535	LÊ NGỌC TUẤN	28/04/1963	nam	170054620	Thôn Phan Đình Phùng, P. Đông Hương, TPTH	1.500	Phổ thông	535	09/06/2016
536	LÊ ĐÌNH LINH	22/06/1977	nam	172335890	Xã Hợp Thành, Triệu Sơn, Thanh Hóa	600	Phổ thông	536	09/06/2016
537	LÊ THỊ HÀ	28/08/1973	nữ	171421034	18C/43 Nam Sơn, Nam Ngạn, TPTH	1.800	Phổ thông	537	09/06/2016
538	LÊ THỊ HUƠNG C	11/10/1979	nữ	172022563	5/9/601 Phố Hòa Bình, Đông Hương	1.800	Phổ thông	538	09/06/2016
539	LÊ THỊ LOAN	06/10/1983	nữ	171689828	Phố 3 Quảng Xương, TPTH	800	Phổ thông	539	09/06/2016
540	LÊ THỊ TỊNH	14/10/1976	nữ	172991532	Phố 8 Đông Cương, TPTH	800	Phổ thông	540	09/06/2016
541	LÊ VĂN HIỆP	23/10/1985	nam	172030350	06/56 Định Hòa, Đông Cương, TPTH	300	Phổ thông	541	09/06/2016
542	NGÔ THỌ ĐỨC	21/01/1986	nam	172015821	353 Nam Ngạn, TPTH	1.000	Phổ thông	542	09/06/2016
543	NGUYỄN DANH NHIÊN	10/07/1974	nam	172010050	20/7 Mai An Tiêm, Lam Sơn, TPTH	1.500	Phổ thông	543	09/06/2016

TT	Họ và tên cổ đông	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Số CMND hoặc hộ chiếu	Địa Chi	Số cổ phần	Loại cổ phần	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
581	NGUYỄN ĐÌNH TẤN	21/10/1979	nam	171778971	43 Tông Duy Tân, Lam Sơn, TPTH	200	Phổ thông	581	09/06/2016
582	PHẠM VĂN DŨNG	02/08/1985	nam	172985974	216 Duy Tân, Nam Ngạn, TPTH	200	Phổ thông	582	09/06/2016
583	NGUYỄN VĂN THANH	26/01/1988	nam	172993605	Phố 5 Yên Biên, Quảng Thắng, TPTH	100	Phổ thông	583	09/06/2016
584	TRƯƠNG SỸ THẮNG	12/12/1980	nam	171870980	36 Phố 8, Quảng Thắng, TPTH	100	Phổ thông	584	09/06/2016
585	PHẠM ĐÌNH DŨNG	25/05/1984	nam	112235881	07/289 Nguyễn Trãi, Tân Sơn, TPTH	100	Phổ thông	585	09/06/2016
586	PHẠM VĂN BÌNH	08/05/1968	nam	171778172	2/6 Duy Tân, Nam Ngạn, TPTH	1.800	Phổ thông	586	09/06/2016
587	NGUYỄN VĂN KHÁNG	06/01/1981	nam	172228301	Thôn 6, Định Linh, Yên Định, Thanh Hóa	500	Phổ thông	587	09/06/2016
588	TRẦN VĂN NGHĨA	05/10/1986	nam	172971306	Thôn Nội Thôn, Xã Định Hòa, Huyện Yên Định, Thanh Hóa	300	Phổ thông	588	09/06/2016
589	HOÀNG THỊ XUÂN	25/04/1973	nữ	171608157	13/86 Nguyễn Phục, Quảng Thắng, TPTH	800	Phổ thông	589	09/06/2016
590	LAI THỊ HẠNH	08/10/1974	nữ	171704520	Thôn 2 Cốc Hạ, Đông Hương, TPTH	400	Phổ thông	590	09/06/2016
591	LÊ MINH LIÊU	20/05/1971	nam	171484214	Thôn Thiệu Xá, Cầu Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa	1.800	Phổ thông	591	09/06/2016
592	LÊ TRÍ DŨNG	01/05/1970	nam	171640171	41A Lê Thân Tông, Đông Vệ, TPTH	500	Phổ thông	592	09/06/2016
593	LÊ VĂN THANH	25/04/1976	nam	172022504	78 Thôi Hữu, Ngọc Trạo, TPTH	2.000	Phổ thông	593	09/06/2016
594	LƯƠNG THỊ QUÍ	19/11/1976	nữ	171676071	66 Đào Duy Anh, Đông Thọ, TPTH	1.600	Phổ thông	594	09/06/2016
595	NGUYỄN NGỌC DŨNG	06/04/1964	nam	172586313	11 Đường Lâm Thị Lam, Khu 1, TT Tĩnh Gia	1.700	Phổ thông	595	09/06/2016
596	NGUYỄN VĂN MINH	27/04/1970	nam	171577251	4/44 Nhà Thờ, Trường Thi, TPTH	1.500	Phổ thông	596	09/06/2016
597	NGUYỄN VĂN QUÍ	15/10/1964	nam	173366366	26/27 Mai An Tiêm, P. Lam Sơn, TPTH	1.700	Phổ thông	597	09/06/2016
598	NGUYỄN GIA LONG	16/09/1977	nam	171856472	Xóm 2, Quảng Thắng, TPTH	1.800	Phổ thông	598	09/06/2016
599	NGUYỄN THÁI XUÂN	25/08/1982	nam	171640664	38 Thôi Hữu, Ngọc Trạo, TPTH	1.000	Phổ thông	599	09/06/2016
600	NGUYỄN THANH BÌNH	19/05/1976	nam	171856469	13 Hồ Nguyễn Trùng, Ngọc Trạo, TPTH	1.900	Phổ thông	600	09/06/2016
601	NGUYỄN VĂN TÀN	18/10/1981	nam	172751304	Thôn 2, Hoàng Lý, TPTH	600	Phổ thông	601	09/06/2016
602	VÔ THẾ HOÀNG	07/03/1972	nam	171725436	3/12/76 Thôi Hữu, Ngọc Trạo, TPTH	2.000	Phổ thông	602	09/06/2016
603	VŨ THỊ HỒNG	19/07/1978	nữ	171689378	21 Nam Thương, Nam Ngạn, TPTH	800	Phổ thông	603	09/06/2016
604	VŨ THỊ HOÀN	15/04/1988	nữ	173264423	60/35B Nguyễn Công Trứ, Đông Sơn, TPTH	300	Phổ thông	604	09/06/2016
605	BUI THỊ SỰ	09/10/1981	nữ	171871041	16/72 Lê Thanh, Đông Cương, TPTH	300	Phổ thông	605	09/06/2016
606	NGUYỄN TRỌNG ĐAM	10/01/1991	nam	173369184	21/140 Đường Lê Lai, P. Đông Hương, TPTH	200	Phổ thông	606	09/06/2016
607	LÊ THỊ LIÊN	10/11/1968	nữ	172030724	15/80 Lê Thân Tông, Quảng Xá 2, Đông Vệ, TPTH	800	Phổ thông	607	09/06/2016
608	DƯƠNG MẠNH HÀ	22/04/1991	nam	173348371	17/76 Thôi Hữu, Ngọc Trạo, TPTH	200	Phổ thông	608	09/06/2016
609	TÔ THỊ HẬU	21/07/1976	nữ	171617463	162 Phố Nam Sơn, An Hoạch, TPTH	1.600	Phổ thông	609	09/06/2016
610	PHÙNG THỊ HUỖN	15/01/1977	nữ	172755351	6C/26 Thọ Hạc, Đông Thọ, TPTH	800	Phổ thông	610	09/06/2016
611	HOÀNG MINH THƯƠNG	02/05/1982	nam	172311028	54 Đặng Thai Mai, P. Ngọc Trạo, TPTH	100	Phổ thông	611	09/06/2016
612	PHẠM THỊ THUY	12/07/1985	nữ	172824347	01/10/72 Lê Thành, Đông Cương, TPTH	100	Phổ thông	612	09/06/2016
613	VŨ NGỌC NAM	02/09/1981	nam	171719878	119 Trần Xuân Soạn, Đông Thọ, TPTH	100	Phổ thông	613	09/06/2016
614	LÊ SON HAI	11/01/1992	nam	173348381	39G Ngô Thị Nhâm, Ngọc Trạo, TPTH	100	Phổ thông	614	09/06/2016
615	PHẠM THỊ VÂN	10/02/1983	nữ	172001821	583 Quang Trung 3, Đông Vệ, TPTH	100	Phổ thông	615	09/06/2016
616	NGUYỄN NGỌC HÙNG	01/10/1976	nam	171724374	256 Lương Đắc Bằng, Đông Thọ, TPTH	100	Phổ thông	616	09/06/2016
617	HOÀNG VĂN VIỆT	27/08/1992	nam	173366077	15/15 Đại Bi, Mật Sơn 2, Đông Vệ, TPTH	100	Phổ thông	617	09/06/2016

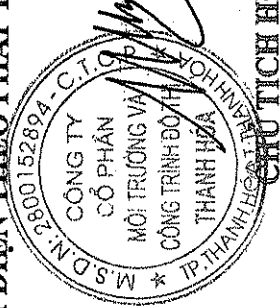
TT	Họ và tên cổ đông	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Số CMND hoặc hộ chiếu	Địa Chỉ	Số cổ phần	Loại cổ phần	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
654	LÊ VĂN NGHĨA	20/10/1990	nam	173584769	TRẦN THỊ THƯỢNG T, ĐỢI 3, HOANG PHU, HOANG HOA, THANH HOA	100	Phổ thông	654	09/06/2016
655	NGUYỄN TÚ LINH	01/08/1992	nam	174035977	Thôn Hoàng Lộc, Hoàng Phúc, Hoàng Hòa, Thanh hóa	200	Phổ thông	655	09/06/2016
656	HỒ ĐỨC QUYÊN	09/10/1990	nam	173348109	28 Tân An, Ngọc Trạo, TPTH	200	Phổ thông	656	09/06/2016
657	HOÀNG VĂN HUY	21/07/1960	nam	173354991	13/39 Trần Thị Nam, Trương Thi, TPTH	3.600	Phổ thông	657	09/06/2016
658	PHẠM VĂN CƯỜNG	23/04/1987	nam	172838123	Lô 22MBQH Đông Hải, TPTH	200	Phổ thông	658	09/06/2016
659	LÊ ĐÌNH HUY	12/07/1987	nam	172756261	02 Nguyễn Tạo, Trương Thi, TPTH	200	Phổ thông	659	09/06/2016
660	TRẦN CHÍNH	26/03/1966	nam	174182057	06/27 Ngô Sỹ Liên, P. Tân Sơn, TPTH	2.500	Phổ thông	660	09/06/2016
661	NGUYỄN VĂN THÀNH	02/09/1979	nam	171668128	78 Thôi Hữu, P. Ngọc Trạo, TPTH	1.400	Phổ thông	661	09/06/2016
662	DUONG VĂN TRỌNG	25/03/1954	nam	171270760	06/ 648 Quang Trung 2, P. Đông Vệ, TPTH	1.700	Phổ thông	662	09/06/2016
663	HÀ XUÂN HOÀN	05/02/1981	nam	172203544	Đội 5 Đông Khê, Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.	300	Phổ thông	663	09/06/2016
664	LÊ VĂN DIỄN	10/02/1970	nam	171628565	SN 50 Ngô Thủ Phác, Đường Trần Bình Trọng, P.Quảng Hưng, TPTH	1.600	Phổ thông	664	09/06/2016
665	LÊ VĂN TUẤN	27/09/1968	nam	171331899	SN 173 Lý Thái Tông Đường Đông Bắc Ga, P. Đông Thọ, TPTH	1.800	Phổ thông	665	09/06/2016
666	NGUYỄN NGỌC THÀNH	02/12/1976	nam	171896862	02/43 Mật Sơn, P. Đông Vệ, TPTH	1.500	Phổ thông	666	09/06/2016
667	NGUYỄN ĐÌNH TRUNG	18/10/1983	nam	172164718	3/107 Lương Đắc Bằng, P. Đông Sơn, TPTH	700	Phổ thông	667	09/06/2016
668	NGUYỄN VĂN HOÀNG	02/01/1982	nam	172062207	Thôn Hưng Tiến, Xã Hoàng Lộc, Huyện Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.	900	Phổ thông	668	09/06/2016
669	LA THỊ THU HẰNG	07/10/1990	nữ	173353015	01/605 Hàm Nghi, P. Đông Hương, TPTH	100	Phổ thông	669	09/06/2016
670	NGÔ THẾ CHUÔNG	22/07/1990	nam	173460389	Thôn Ngọc Đồi, Quảng Phúc, Quảng Xương, Thanh Hóa.	100	Phổ thông	670	09/06/2016
671	TRẦN VĂN ANH	17/04/1973	nam	171626305	Xã Đông Hoàng, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	1.500	Phổ thông	671	09/06/2016
672	ĐỖ VĂN GIANG	18/04/1957	nam	170020287	16 Ngô Sỹ Liên, P. Tân Sơn, TPTH	3.400	Phổ thông	672	09/06/2016
673	HOÀNG VĂN DŨNG	09/12/1959	nam	171431178	24 Trịnh Khả, P. Ngọc Trạo, TPTH	3.800	Phổ thông	673	09/06/2016
674	TÔ VĂN THẢO	10/11/1967	nam	038067000152	15/ 86, P. Quảng Thắng, TPTH	3.000	Phổ thông	674	09/06/2016
675	NGUYỄN HẢI HIỆP	25/07/1981	nam	171856836	32 Lê Quý Đôn, P. Ba Đình, TPTH	600	Phổ thông	675	09/06/2016
676	NGUYỄN THỊ YẾN	08/03/1978	nữ	038178000345	227 Quang Trung 1, P. Đông Vệ, TPTH	400	Phổ thông	676	09/06/2016
677	TRINH QUỐC HUY	19/10/1984	nam	038084000823	11B/43 Nam Sơn 2, P. Nam Ngạn, TPTH	500	Phổ thông	677	09/06/2016
678	LÊ THỊ TUYẾT	09/09/1988	nữ	172858720	78 Thôn Châu Bình, Xã Quảng Châu, Sầm Sơn, Thanh Hóa	200	Phổ thông	678	09/06/2016
679	NGUYỄN XUÂN CHUNG	14/09/1980	nam	038080000570	18 Đường Đình Nghệ, P. Tân Sơn	1.500	Phổ thông	679	09/06/2016
680	NGUYỄN THỊ HẰNG	25/01/1975	nữ	171798945	Lô 495 MB 530, Đông Vệ, TPTH	800	Phổ thông	680	09/06/2016
681	LÊ VĂN TIẾN	10/06/1986	nam	172037263	Đội 12 Thôn Hợp Tiến, Hoàng Hợp, Hoàng Hóa.	300	Phổ thông	681	09/06/2016
682	ĐÌNH NGỌC TỬ	27/04/1990	nữ	173342717	503 Nguyễn Trãi, P. Phú Sơn, TPTH	100	Phổ thông	682	09/06/2016
683	PHẠM THỊ PHƯỢNG	14/08/1984	nữ	172012250	01/17 Phố 8, Quảng Thắng, TPTH	100	Phổ thông	683	09/06/2016
684	NGUYỄN TRUNG ĐẠI	15/07/1977	nam	172193256	Thôn Trung Sơn, Tỉnh Hải, Tỉnh Gia	1.500	Phổ thông	684	09/06/2016
685	NGUYỄN BÀ SỸ	16/07/1991	nam	173346457	05/235 Ai Sơn 2, P. Đông Hải, TPTH	300	Phổ thông	685	09/06/2016
686	NGUYỄN TRỌNG ĐỨC	01/05/1978	nam	173343863	81/57 Phố Minh Trại, P. Quảng Thành, TPTH	700	Phổ thông	686	09/06/2016
687	TÔ VĂN HÙNG	20/01/1971	nam	171530492	13/86 Nguyễn Phục, Quảng Thắng, TPTH	400	Phổ thông	687	09/06/2016
688	TRƯƠNG SỸ CHIẾN	14/04/1974	nam	171870983	SN 01/17 Phố 8, Quảng Thắng, TPTH	1.600	Phổ thông	688	09/06/2016

TT	Họ và tên cổ đông	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Số CMND hoặc hộ chiếu	Địa chỉ	Số cổ phần	Loại cổ phần	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
715	PHÙNG VĂN DÂN	15/05/1963	nam	170704995	SN 11 Ngõ 76 Phố Thái Hữu, P. Ngọc Trạo, TPTH	2.800	Phổ thông	715	09/06/2016
716	NGUYỄN THẾ TỈNH	07/09/1962	nam	170008533	15/90 Đường Nguyễn Nhật Soạn, P. Phú Sơn, TPTH	3.300	Phổ thông	716	09/06/2016
717	PHẠM VĂN CHÍNH	14/06/1965	nam	171474770	SN 11 Đường Trần Mai Ninh, Phố Trần Mai Ninh, P. Ngọc Trạo, TPTH	3.000	Phổ thông	717	09/06/2016
718	LÊ ĐỨC MAI	15/04/1966	nam	171282325	562/2 Nguyễn Trãi, P. Phú Sơn, TPTH	3.100	Phổ thông	718	09/06/2016
719	ĐỖ THỊ LUẬN	29/02/1968	nữ		103 Đường Chu Nguyên Lương, P. Nam Ngạn, TPTH	1.500	Phổ thông	719	09/06/2016
720	NGUYỄN THỊ ANGA	27/05/1979	nữ	171858483	Số nhà 05 Phố Đào Đức Thông, P. Trường Thi, TPTH	200	Phổ thông	720	09/06/2016
721	UBND Tỉnh Thanh Hóa				Đại Lộ Lê Lợi - TP Thanh Hóa	1.729.790	Phổ thông	721	09/06/2016
	TỔNG CỘNG					3.297.790			

(Bảng chữ: Ba triệu, hai trăm chín bảy nghìn, bảy trăm chín mươi cổ phần).

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 5 năm 2018

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT

Đỗ Thị Minh Hải